

Bản án số: **36/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-8-2026

V/v *Tranh chấp về người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Văn Thiệt;

2. Bà Long Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Biên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 7 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2026/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc tranh chấp: “*thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc C, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Thái Nguyên. Số căn cước công dân: 0060990022XXX, cấp ngày 13/5/2024.

Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn C, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên. Số căn cước công dân: 006199000YYY, cấp ngày 30/8/2024.

Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 04-5-2026, nộp trực tiếp ngày 08-5-2026, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Trần Ngọc C trình bày:*

Anh Trần Ngọc Cường và chị Nguyễn Thị Thu T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 01/2015/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên). Theo quyết định ly hôn, chúng tôi thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Phan A, sinh ngày 11/8/2023 cho chị Nguyễn Thị Thu T là

người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chúng của hai bên đủ 18 tuổi, các bên không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn thì gia đình anh Trần Ngọc C vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Phan A, đặc biệt là từ khi sinh ra được tròn một tháng là mẹ cháu đã giao cháu cho bà nội là người trực tiếp chăm sóc vì cháu ăn sữa ngoài, ngủ với bà nội đến khi cháu được 17 tháng tuổi thì bố mẹ cháu ly hôn, cháu chuyển về ở với mẹ tại nhà bà ngoại một thời gian ngắn thì chị T lại đi làm ăn xa nên anh C đã đón cháu về chăm sóc từ ngày 14/5/2025. Đến ngày 26/3/2026 thì chị T mới đón cháu về bên ngoại. Tuy nhiên, đến ngày 27/4/2026, chị T lại giao con cho ông bà ngoại chăm sóc để tiếp tục đi làm ăn xa không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung theo thỏa thuận giữa các bên và theo quyết định của Tòa án, do công việc của ông bà ngoại là buôn bán bận rộn không đảm bảo nuôi dạy cháu và nếu ở với ông bà ngoại thì ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của cháu nên anh Trần Ngọc C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Trần Phan A cho anh được trực tiếp là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu.

**Tại bản tự khai và đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Thu T xác định tình trạng ly hôn và nuôi con chung như anh Trần Ngọc C trình bày. Nay do chị đang đi làm ăn xa, không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Phan A được do vậy chị đồng ý với yêu cầu của anh Trần Ngọc C đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao con chung là cháu Trần Phan A, sinh ngày 11/8/2023 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho anh C trực tiếp là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi cháu Trần Phan A đủ 18 tuổi và chị T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

- Về thủ tục tố tụng do hiện nay chị T đang làm ăn ở xa, không về tham gia phiên tòa được do vậy anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hòa giải và trước khi diễn ra phiên tòa sơ thẩm, Ngày 22/7/2026, TAND khu vực 7 - Thái Nguyên đã tổ chức phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tuy nhiên do chị Nguyễn Thị Thu T vắng mặt do vậy Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được, anh Trần Ngọc C cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đối với vụ việc và đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 28, 35, 39 BLTTDS; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh Trần Ngọc C, cho anh Trần Ngọc C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Phan A cho đến khi con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 7 - Thái Nguyên theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Qua lời khai của các bên đương sự Hội đồng xét xử xác định anh Trần Ngọc Cường và chị Nguyễn Thị Thu T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 01/2015/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên). Theo quyết định ly hôn, các bên đương sự thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Phan A, sinh ngày 11/8/2023 cho bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chúng của hai bên đủ 18 tuổi, các bên không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn thì anh Trần Ngọc C vẫn trực tiếp là người nuôi dưỡng cháu Trần Phan A, đặc biệt là từ khi sinh ra được tròn một tháng là mẹ cháu đã giao cháu cho bà nội là người trực tiếp chăm sóc vì cháu ăn sữa ngoài, ngủ với bà nội đến khi cháu được 17 tháng tuổi thì bố mẹ cháu ly hôn, cháu chuyển về ở với mẹ tại nhà bà ngoại một thời gian

ngắn thì chị Trang lại đi làm ăn xa nên anh C đã đón cháu về chăm sóc từ ngày 14/5/2025. Đến ngày 26/3/2026 thì chị T mới đón cháu về bên ngoại. Đến ngày 27/4/2026, chị Trang lại giao cháu Trần Phan A cho ông bà ngoại chăm sóc để tiếp tục đi làm ăn xa không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung theo thỏa thuận giữa các bên và theo quyết định của Tòa án. Chị Nguyễn Thị Thu T cũng nhất trí với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Trần Ngọc C do chị hiện nay đi làm ăn xa, không thường xuyên ở nhà để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Phan A. Do vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, giao cháu Trần Phan A cho nguyên đơn anh Trần Ngọc C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Trần Phan A đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh Trần Ngọc C phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238 và các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Ngọc C đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T về việc về việc tranh chấp: *“Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*.

Giao cháu Trần Phan A, sinh ngày 11/8/2023 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho nguyên đơn anh Trần Ngọc C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trần Phan A đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

Nguyên đơn anh Trần Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Trần Ngọc C đã nộp theo biên lai thu số: 0001964, ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Xác nhận nguyên đơn anh Trần Ngọc C đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 36 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Chu Văn Sín

Hoàng Út Lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- UBND thị trấn Nà Phặc;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Hoàng Út Lệ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Lý Văn Trường

Hoàng Út Lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- UBND thị trấn Nà Phặc;
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Hoàng Út Lệ